

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1393/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Thực hiện Quyết định số 1393/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy”, UBND tỉnh Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1393/QĐ-LĐTBXH trên địa bàn tỉnh như sau:

### I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

**a) Phạm vi:** Các hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng liên quan đến cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và các biện pháp phòng ngừa nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**b) Đối tượng:** Người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy, người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy, cơ sở cai nghiện ma túy, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác phòng ngừa, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

**c) Thời gian thực hiện:** Từ năm 2022 đến năm 2025.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác phối hợp giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với các Sở, ngành, đoàn thể chính trị xã hội và UBND các huyện, thành phố trong việc nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và công tác phòng, ngừa nghiện ma túy; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong phòng ngừa nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, giảm tác hại của sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, kiểm chế sự gia tăng số người nghiện mới, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy

- Trên 80% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tư vấn, khám sàng lọc, đánh giá và được giáo dục thay đổi hành vi, điều trị, cai nghiện ma túy thích hợp và người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ dạy nghề, việc làm và các hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật;

- Trên 80% cán bộ tại địa phương làm công tác quản lý nhà nước, người trực tiếp làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ;

- Xây dựng và triển khai ít nhất 01 mô hình cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy hiệu quả, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương;

- Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được rà soát, kiện toàn hoặc có giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và nhân sự đạt tiêu chí, điều kiện quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tư vấn cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy; quản lý người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy; đào tạo trực tuyến; báo cáo trực tuyến; cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy góp phần phát triển, hoàn thiện Chính phủ điện tử;

- Xây dựng, triển khai áp dụng bộ chỉ số đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

b) **Tiểu dự án 2: Phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy**

- Trên 80% số người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận, cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ phòng ngừa nghiện ma túy;

- 100% các huyện, thành phố có địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy xây dựng, tổ chức các hoạt động phòng ngừa nghiện ma túy tại trường học, nơi làm việc, cộng đồng.

### **III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

**1. Tiểu dự án 1: Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy**

***1.1. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho công chức là lãnh đạo, người làm chuyên trách về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng***

a) Phối hợp rà soát, đánh giá nhu cầu đào tạo, tập huấn về tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy; quản lý ca, quản lý trường hợp đối với người nghiện ma túy; công tác xã hội trong cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện; kiến thức về điều trị rối loạn do sử dụng ma túy tổng hợp...

b) Phối hợp nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện chương trình, biên soạn giáo trình đào tạo về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện, gồm: điều trị nghiện ma túy; tư vấn điều trị nghiện ma túy; tiếp cận cộng đồng; sàng lọc, đánh giá và xây dựng kế hoạch điều trị cá nhân cho người nghiện; sinh hoạt nhóm; quản lý ca; công tác xã hội trong điều trị, cai nghiện ma túy.

c) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người làm công tác quản lý, người trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy, giảng viên nguồn, gồm:

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chung cho người quản lý; kiến thức cơ bản về ma túy, điều trị cai nghiện ma túy cho người làm công tác cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng;

- Phối hợp đào tạo giảng viên nguồn của tỉnh về tư vấn điều trị nghiện ma túy cho các cơ sở tham gia đào tạo người làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho nhân viên y tế làm công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện ma túy;

- Tập huấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng cho những người trực tiếp chăm sóc người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

## ***1.2. Xây dựng và triển khai các mô hình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy***

a) Xây dựng các mô hình

- Hỗ trợ, tư vấn pháp lý, y tế và xã hội, chuyển gửi đối với người nghiện ma túy với sự tham gia của Tòa án, hướng tới mô hình “Tòa án hỗ trợ cai nghiện ma túy”;

- Hỗ trợ xã hội, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tại những xã nghèo, huyện nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm giúp người nghiện ma túy thoát nghèo, không bị dẫn đến nghèo;

- Hỗ trợ dạy nghề, vay vốn tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy theo đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa bàn khác nhau theo hướng phát triển sinh kế bền vững;

- Các mô hình do Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên... tham gia hỗ trợ, quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy.

b) Các nội dung hoạt động để xây dựng và triển khai mô hình cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy

- Xây dựng các tài liệu, hướng dẫn tổ chức thực hiện mô hình;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ Tòa án, Công an, Y tế, Lao động về nội dung, cơ chế phối hợp, các kiến thức, kỹ năng có liên quan đến việc triển khai mô hình (khi có hướng dẫn triển khai mô hình của Cục Phòng chống tệ nạn xã hội).

c) Tổng kết, đánh giá và nhân rộng mô hình có hiệu quả.

## ***1.3. Nghiên cứu, hướng dẫn đổi mới hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghiện ma túy***

a) Phối hợp rà soát, đánh giá cách thức tổ chức đào tạo nghề cho người nghiện ma túy; các nghề được đào tạo cho người nghiện ma túy; hiệu quả hoạt động lao động trị liệu sau đào tạo nghề; kết quả hỗ trợ người nghiện tái hòa nhập cộng đồng có việc làm phù hợp nghề được đào tạo.

b) Nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn đào tạo nghề cho người nghiện ma túy phù hợp với đặc điểm trình độ của người nghiện ma túy, kinh tế - xã hội của các địa phương khác nhau.

***1.4. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, nhân sự đối với cơ sở cai nghiện ma túy công lập; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng***

a) Rà soát, đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, nhân sự của cơ sở cai nghiện ma túy công lập; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

b) Đầu tư hoặc có giải pháp bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cơ sở cai nghiện ma túy công lập; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đáp ứng quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

***1.5. Xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, xây dựng đường dây nóng tư vấn cai nghiện ma túy***

a) Xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, quản lý người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp kiến thức cho người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu về các chính sách pháp luật của Nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; các hình thức cai nghiện ma túy, tổ chức và hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, đào tạo trực tuyến cho cán bộ làm công tác tư vấn, chuyên gửi, cai nghiện ma túy; cập nhật, liên thông hệ thống dữ liệu về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai; xây dựng trang mạng xã hội...

- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin thông minh cho phép cung cấp các dịch vụ quản lý trường hợp, hướng dẫn, trợ giúp, chăm sóc người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy từ xa, kết nối trực tuyến giữa người nghiện, người sau cai nghiện ma túy, cán bộ hỗ trợ và cơ sở cung cấp dịch vụ.

b) Xây dựng đường dây nóng về tư vấn cai nghiện ma túy

- Xây dựng hệ thống đường dây nóng về tư vấn cai nghiện ma túy;

- Xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân qua tổng đài trực đường dây nóng về tư vấn cai nghiện ma túy;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ sử dụng phần mềm theo dõi việc tiếp nhận và kỹ năng xử lý thông tin phản ánh qua tổng đài đường dây nóng để đảm bảo hiệu quả của hoạt động đường dây nóng tại các cơ sở cai nghiện.

***1.6. Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy***

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả, bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW; Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; gắn kết chặt chẽ, lồng ghép nội dung chương trình phòng, chống ma túy với phòng, chống tội phạm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

b) Kiểm tra, rà soát, khảo sát, đánh giá việc tổ chức thi hành các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa kịp thời các quy định của pháp luật theo hướng đồng bộ, hiệu quả, thống nhất, phù hợp với luật pháp quốc tế và thực tiễn công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam.

c) Tổ chức hội nghị, tập huấn hướng dẫn các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

***1.7. Tổ chức triển khai đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai***

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai; xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cho kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng, hiệu quả cai nghiện, quản lý sau cai; giám sát trọng điểm về chất lượng cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

b) Rà soát, khảo sát, thống kê, phân loại đặc điểm người tham gia cai nghiện ma túy; nghiên cứu, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hình thức cai nghiện ma túy.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng cai nghiện ma túy; các cuộc hội nghị đánh giá kết quả kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng, hiệu quả cai nghiện.

**2. Tiểu dự án 2: Phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy**

## ***2.1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy***

Xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa nghiện ma túy (cả tiếng dân tộc thiểu số) gồm nội dung: tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ma túy, tác hại của ma túy và cách phòng ngừa sử dụng ma túy; sàng lọc, đánh giá việc sử dụng trái phép chất ma túy; tư vấn về phòng ngừa nghiện ma túy đối với người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy.

## ***2.2. Tuyên truyền, phổ biến; tư vấn, giáo dục về phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy***

### a) Tuyên truyền, phổ biến chung

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến về các loại ma túy; hậu quả, tác hại của tệ nạn ma túy; chính sách, pháp luật về phòng ngừa nghiện ma túy tại trường học, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng, nội dung thông tin có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, bao gồm:

+ Xây dựng các tài liệu, sổ tay, sách mỏng, các sản phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình, xuất bản ấn phẩm và các sản phẩm thông tin khác;

+ Tuyên truyền, phổ biến trên không gian mạng, như: đăng tải bài viết, video trên các website chính thống, trên các trang mạng xã hội như facebook, zalo, tiktok....;

+ Dán tờ rơi, pa nô, áp phích... tại trường học, nơi làm việc, cộng đồng; xây dựng quy chế và phổ biến tại trường học, nơi làm việc.

- Tổ chức các lớp nói chuyện chuyên đề tại trường học, nơi làm việc, cộng đồng về ma túy, tác hại của ma túy; chính sách, pháp luật về phòng ngừa nghiện ma túy; chính sách hỗ trợ người sử dụng trái phép chất ma túy, nhóm người có nguy cơ cao đối với ma túy và các nội dung liên quan khác.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chính sách, pháp luật về phòng ngừa nghiện ma túy, ma túy, tác hại của ma túy tại trường học, nơi làm việc, cộng đồng theo nhiều hình thức phong phú, mới mẻ về phòng, chống ma túy trong thanh thiếu niên; các cuộc thi ý tưởng sáng tạo về phòng, chống ma túy trong thanh thiếu niên.

b) Giáo dục, tư vấn về phòng ngừa nghiện ma túy đối với người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy

- Thực hiện công tác tư vấn về tâm lý, giáo dục về pháp luật phòng, chống ma túy, tác hại của ma túy cho học sinh, sinh viên, người lao động, người dân tại cộng đồng có nguy cơ cao với ma túy; động viên, giúp đỡ để người sử dụng trái phép chất ma túy tham gia các hoạt động cộng đồng, hoạt động tự quản, hoạt động thể dục, thể thao... để nâng cao sức khỏe, kỹ năng sống, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tổ chức các hội thảo về phòng ngừa nghiện ma túy trong trường học, nơi làm việc, cộng đồng; thông tin về chính sách của trường học, nơi làm việc...

- Tư vấn, giáo dục kỹ năng làm cha mẹ để củng cố mối quan hệ trong gia đình, tăng cường sự tham gia của cha mẹ vào quá trình học tập và giáo dục con; kỹ

năng cho cá nhân (kỹ năng từ chối, kỹ năng xã hội, kỹ năng ứng phó với các tình huống, kỹ năng kiểm soát cảm xúc,...).

- Phối hợp, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động, nâng cao kiến thức cho nhóm cha mẹ, người thân của nhóm nguy cơ cao.

- Đánh giá, sàng lọc mức độ sử dụng trái phép chất ma túy, thực hiện thông qua các buổi tư vấn, đánh giá riêng biệt hoặc kết hợp với các chương trình sức khỏe khác như khám sức khỏe định kỳ; tư vấn, kết nối người sử dụng trái phép chất ma túy với các dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, xã hội, pháp lý, học nghề, hỗ trợ việc làm,...

### **2.3. Đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng cho người thực hiện công tác phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy**

Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng cho người thực hiện công tác phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy:

- Các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về phòng, chống ma túy cho lãnh đạo nhà trường, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng, là những người đóng vai trò chủ chốt trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, hỗ trợ, tư vấn về phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy tại nhà trường, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng.

- Các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng sàng lọc, đánh giá, tư vấn (tâm lý, y tế, pháp lý, xã hội,...) cho người trực tiếp làm công tác phòng ngừa nghiện ma túy của nhà trường, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng.

- Các khóa tập huấn về mô hình phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy cho lãnh đạo và người trực tiếp làm công tác phòng ngừa nghiện ma túy tại trường học, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng.

### **2.4. Áp dụng thí điểm mô hình phòng ngừa nghiện ma túy**

a) Tổ chức đánh giá các điều kiện đảm bảo sự hình thành và hoạt động của mô hình phòng ngừa nghiện ma túy tại địa phương.

b) Áp dụng thí điểm mô hình phòng ngừa nghiện ma túy tại địa phương với các nội dung chính như sau:

- Tiếp cận người sử dụng trái phép chất ma túy, người có nguy cơ cao với ma túy, tuyên truyền, vận động họ tham gia mô hình phòng ngừa nghiện ma túy;

- Đánh giá, sàng lọc mức độ nguy cơ đối với chất ma túy và tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy. Thực hiện thông qua các buổi đánh giá, sàng lọc riêng biệt hoặc kết hợp với các chương trình sức khỏe khác như khám sức khỏe định kỳ...;

- Tư vấn cho người sử dụng trái phép chất ma túy, người có nguy cơ cao với ma túy về phòng tránh nghiện ma túy, lựa chọn các dịch vụ phòng ngừa nghiện ma túy phù hợp;

- Tư vấn, hỗ trợ pháp lý liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Kết nối để người sử dụng trái phép chất ma túy, người có nguy cơ cao tiếp cận được với các cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, điều trị nghiện tự nguyện, các câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng, cơ sở dạy nghề, giới thiệu việc làm,...

c) Tổng kết, đánh giá, tuyên truyền, nhân rộng mô hình phòng ngừa nghiện ma túy có hiệu quả.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Kinh phí thực hiện Dự án do ngân sách nhà nước đảm bảo theo khả năng cân đối, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, theo phân cấp ngân sách hiện hành và các Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hợp pháp khác.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các Sở, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Dự án và việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện Dự án theo đúng quy định hiện hành; tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 138 tỉnh theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Đài phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn và các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 695/KH-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 xây dựng các Dự án, Tiểu dự án trong đó lồng ghép hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an huyện, thành phố và các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Dự án tại địa phương. Bố trí ngân sách địa phương (cả chi đầu tư và sự nghiệp) để thực hiện Dự án. Huy động thêm các nguồn lực từ các chương trình, dự án khác có liên quan theo quy định của pháp luật, chú trọng lồng ghép các chương trình, dự án khác ở địa phương để phối hợp triển khai các nội dung trong Dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch này; Báo cáo kết quả thực hiện Dự án định kỳ (06 tháng và hàng năm), đột xuất về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị



các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

***Gửi bản điện tử:***

- Bộ Lao động - TB&XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (ông Hưng);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP (ông Thất);
- Lưu: VT, VXNV(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Duy Hưng**